

Mọi người hãy kiểm tra mức lương tối thiểu!

Đây là quy định dành cho người thuê nhân công và tất cả người lao động như nhân viên chính thức, nhân viên bán thời gian, nhân viên làm thêm, và sinh viên v.v.

Mức lương tối thiểu ở Fukui là

Từ ngày
1 tháng 10
năm 2021
[Mức lương theo giờ]

858 yên

Tăng **28** yên



Mức lương tối thiểu là chế độ đảm bảo mức tiền lương tối thiểu cho tất cả người lao động.

Xác nhận trên
trang WEB!

Trang web đặc biệt về mức lương tối thiểu
(chỉ có tiếng Nhật):
<http://www.saiteichingin.info/>

最低賃金制度 検索



Mọi thắc mắc liên quan đến mức lương tối thiểu, vui lòng liên hệ với Sở Lao động Fukui hoặc Văn phòng kiểm định tiêu chuẩn lao động gần nhất.

Địa chỉ trang web của Sở Lao động Fukui: <https://jsite.mhlw.go.jp/fukui-roudoukyoku/>

ベトナム語版

Chế độ mức lương tối thiểu là gì?

Là chế độ đảm bảo mức lương thấp nhất (mức tiền lương tối thiểu) cho tất cả người lao động.

Chế độ này áp dụng cho tất cả người lao động, bất kể những khác biệt về tuổi tác, hình thức làm việc như bán thời gian hoặc sinh viên làm thêm, v.v...



Cách xác nhận như thế nào?

Lấy mức lương bạn muốn kiểm tra^(*) đổi thành mức lương theo giờ và so sánh với mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)!

Cách so sánh với mức lương tối thiểu

Hãy điền tiền lương của bạn và mức lương tối thiểu của tỉnh, thành tương ứng.^(*)

1 Nếu là lương theo giờ

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Lương theo giờ} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(mức lương theo giờ)} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array}$$

2 Nếu là lương theo ngày

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo ngày} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array} \div \begin{array}{|c|} \hline \text{Thời gian làm việc quy định} \\ \text{trung bình trong 1 ngày} \\ \hline \text{Giờ} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo giờ} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(mức lương theo giờ)} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array}$$

3 Nếu là lương theo tháng

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương hàng tháng} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array} \div \begin{array}{|c|} \hline \text{Thời gian làm việc quy định} \\ \text{trung bình trong 1 tháng} \\ \hline \text{Giờ} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo giờ} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(mức lương theo giờ)} \\ \hline \text{Yên} \\ \hline \end{array}$$

4 Nếu kết hợp các trường hợp 1, 2, 3 nêu trên

"Ví dụ, nếu lương cơ bản là lương theo ngày và các trợ cấp (phụ cấp công việc, v.v...) là lương theo tháng"

- 1 Lương cơ bản (lương theo ngày) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính 2
- 2 Các trợ cấp (lương theo tháng) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính 3
- 3 Số tiền tổng của 1 và 2 ≥ Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)

(*1) Khi so sánh với mức lương tối thiểu, không cộng vào các loại tiền lương sau đây.

① Tiền lương tạm ứng (trợ cấp kết hôn, v.v...) ② Tiền lương trả theo từng kỳ lớn hơn 1 tháng (tiền thưởng, v.v...) ③ Tiền lương trả cho thời gian làm việc vượt quá số giờ quy định (lương làm thêm giờ, v.v...) ④ Tiền lương trả cho thời gian làm việc trong những ngày ngoài ngày làm việc quy định (lương làm việc trong ngày nghỉ, v.v...) ⑤ Phần vượt quá mức lương được tính của thời gian làm việc bình thường trong tiền lương trả cho thời gian làm việc từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng (lương làm việc vào ban đêm, v.v...) ⑥ Trợ cấp chuyên cần, trợ cấp đi lại và trợ cấp gia đình

(*2) Đối với phương pháp tính toán chi tiết và phương pháp tính toán dành cho trường hợp lương theo sản phẩm, v.v..., vui lòng liên hệ với Sở Lao động hoặc Văn phòng kiểm định tiêu chuẩn lao động gần nhất.

Người sử dụng lao động hay người lao động đều phải xác nhận mức lương tối thiểu.



Kiểm tra mức lương tối thiểu trong khu vực của mình bằng điện thoại thông minh, điện thoại di động! (chỉ có tiếng Nhật)

Dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hãy sử dụng khoản trợ cấp hỗ trợ tăng lương một cách thiết thực.

Trợ cấp lên đến 6 triệu yên

業務改善助成金

"Trợ cấp cải tiến doanh nghiệp" là tiền trợ cấp để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ doanh nghiệp qui mô nhỏ muốn nâng mức lương thấp nhất tại nơi làm việc (mức lương tối thiểu tại nơi làm việc) nhằm nâng cao năng suất. Trong trường hợp đã tiến hành đầu tư thiết bị v.v. thì sẽ được trợ cấp một phần chi phí đó tương ứng với điều kiện chi cấp.

Nhấn vào đây để biết thêm chi tiết (chỉ có tiếng Nhật)

業務改善助成金

検索

Có cả video về tiền trợ cấp cải tiến doanh nghiệp.



Điều kiện chi cấp

1



Nâng mức lương tối thiểu tại nơi làm việc

2



Chi trả tiền lương sau khi nâng lên

3



Đưa vào sử dụng các máy móc, thiết bị v.v. để nâng cao năng suất

4



Không có lý do từ chối như sa thải, hạ tiền lương v.v.

Trợ cấp một phần chi phí đã dùng cho đầu tư thiết bị v.v.

Quy trình cho đến khi chi cấp tiền trợ cấp

1



Nộp đơn xin cấp, kế hoạch thực hiện dự án v.v. cho Cục Lao động của tỉnh, thành trung ương gần nhất



Thanh tra

2



Sau khi quyết định chi cấp, thực hiện dự án theo kế hoạch đã nộp

3



Báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Cục Lao động



Thanh tra

4



Chi cấp

Nhận tư vấn miễn phí từ các chuyên gia

Nếu bạn có thắc mắc về việc tăng lương, vui lòng trao đổi với Trung tâm hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc.

Nhấn vào đây để biết thêm chi tiết (chỉ có tiếng Nhật)

働き方改革推進支援センター

検索

Quý hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc

Tổ chức tài chính Nhật Bản cung cấp các khoản vay đầu tư cơ sở vật chất hay vốn lưu động cho những bên nỗ lực tăng mức lương tối thiểu hàng năm tại nơi làm việc.

Nhấn vào đây để biết thêm chi tiết (chỉ có tiếng Nhật)

働き方改革推進支援資金

検索

リサイクル適性

この印刷物は、印刷用の紙へリサイクルできます。

(R3.9)